

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-KCNC ngày tháng năm 2026
của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Nước thải phát sinh của Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam với lưu lượng xả thải tối đa là 450 m³/ngày.đêm sau khi được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải của cơ sở được đầu nối vào hệ thống thu gom và thoát nước thải của Khu Công nghệ cao, đưa về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao để tiếp tục xử lý.

Công ty đã ký hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải số 48/HĐ-BQLCDA-XLNT ngày 07 tháng 8 năm 2017 và Phụ lục 3 ngày 12 tháng 12 năm 2022 với Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị vận hành Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải:

1.1.1. Đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Nguồn số 01: Nước thải từ bồn cầu, âu tiểu, nước rửa sàn của nhà vệ sinh và nước thải từ hoạt động nấu ăn của căn tin. Nước thải từ bồn cầu, âu tiểu được xử lý sơ bộ qua 03 bể tự hoại ba ngăn thể tích mỗi bể 26,182m³ và 01 bể tự hoại ba ngăn thể tích 62,582m³ cùng nước rửa sàn của nhà vệ sinh được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải của cơ sở bằng các đường ống bằng nhựa HDPE, đường kính ngoài DN100 có chiều dài 350m. Nước thải từ hoạt động nấu ăn của căn tin được xử lý sơ bộ qua bể tách dầu có thể tích 2,5m³ theo đường ống bằng nhựa HDPE DN100 chiều dài 150m, trước khi đưa về hệ thống xử lý nước thải của cơ sở.

- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất.

- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ hoạt động của phòng kiểm nghiệm.

- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ hoạt động của trung tâm R&D.

- Nguồn số 05: Nước thải từ quá trình xả cặn lò hơi đốt dầu DO.

- Nguồn số 06: Nước thải từ quá trình vệ sinh định kỳ hệ thống Chiller.

- Nguồn số 07: Nước thải từ hệ thống xử lý hơi dung môi.

- Nguồn số 08: Nước xả bỏ từ hệ thống lọc nước cấp tinh khiết RO.
- Nguồn số 09: Nước thải từ quá trình rửa màng lọc MBR của hệ thống lọc nước tái sử dụng.
- Nguồn số 10: Nước thải vệ sinh thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt.

Nước thải từ nguồn số 02 đến nguồn thứ 10 được thu gom bằng đường ống nhựa HDPE đường kính ngoài DN40, DN65, DN80, DN100 có tổng chiều dài khoảng 5.125m, sau đó dẫn vào đường ống nhựa HDPE đường kính ngoài DN200 có chiều dài khoảng 250m và dẫn về hệ thống xử lý nước thải của cơ sở.

Hệ thống xử lý nước thải của cơ sở có công suất là $450\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$. Toàn bộ nước thải sau hệ thống xử lý nước thải của cơ sở sẽ được thu gom dẫn về hố ga đầu nối nước thải trên đường D8, sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom và thoát nước thải của Khu Công nghệ cao. Tọa độ vị trí xả nước thải: $X(m) = 1.198.450$, $Y(m) = 615.974$ (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3°).

Cơ sở đảm bảo nước thải phát sinh đạt Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 257/QĐ-KCNC ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trước khi đầu nối.

1.1.2. Đối với hệ thống xử lý nước thải tái sử dụng:

- Nước thải từ bể khử trùng của hệ thống xử lý nước thải của cơ sở được dẫn theo đường ống nhựa HDPE đường kính ngoài DN90 chiều dài 15 m về hệ thống xử lý nước thải tái sử dụng công suất $150\text{m}^3/\text{ngày}$ để xử lý. Nước thải sau xử lý được cung cấp cho tháp làm mát (Cooling Tower).

- Nước thải từ quá trình rửa màng MBR của hệ thống xử lý nước thải tái sử dụng được dẫn về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải của cơ sở để xử lý, không thải ra môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Hệ thống xử lý nước thải của cơ sở công suất $450\text{m}^3/\text{ngày}$ có quy trình xử lý như sau: Nước thải từ căn tin (nguồn số 01) → Bể tách dầu (1)

Nước thải từ bồn cầu, âu tiểu (nguồn số 01) → Bể tự hoại (2)

Nước thải từ bồn vệ sinh, rửa sàn, nước thải từ quá trình sản xuất (nguồn số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10) → Song chắn rác (3)

(1), (2), (3) → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể bùn hoạt tính hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Đầu nối vào trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghệ cao.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: NaOH, Javen, kháng bọt, Urê, Polymer.

1.2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải tái sử dụng:

- Hệ thống xử lý nước thải tái sử dụng của cơ sở, công suất 150 m³/ngày có quy trình xử lý như sau:

Nước thải từ bể khử trùng của hệ thống xử lý nước thải của cơ sở → Bể MBR → Bể thành phẩm MBR → Lọc RO → Bể thành phẩm → Đưa về hệ thống tháp làm mát. Nước thải từ quá trình rửa màng MBR → Bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải của cơ sở xử lý lại.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Acid Citric (C₆H₈O₇), NaOCl, NaOH.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 1 năm 2025.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Đảm bảo cung cấp điện cho các thiết bị được hoạt động liên tục.
- Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị và dự phòng thiết bị thay thế.
- Bố trí nhân viên kỹ thuật vận hành, ghi chép nhật ký vận hành đầy đủ.
- Thường xuyên kiểm tra các bể xử lý, bảo trì, bảo dưỡng, các máy móc thiết bị để kịp thời phát hiện các sự cố (nếu có).
- Khi phát hiện sự cố nhanh chóng điều tiết lại lưu lượng xả nước thải trong khả năng của Công ty.
- Kiểm tra lại các máy móc thiết bị và quy trình vận hành nhằm khắc phục sự cố. Kết hợp với đơn vị có chuyên môn để thực hiện cải tạo, sửa chữa lại hệ thống xử lý.
- Thường xuyên kiểm tra các đường ống trong hệ thống xử lý, nếu có rò rỉ hoặc tắc nghẽn cần có biện pháp xử lý kịp thời.
- Khi phát hiện sự cố, thông báo ngay cho Ban Quản lý Các dự án Đầu tư – Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để nhanh chóng phối hợp, tiến hành rà soát, xử lý và khắc phục sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

- Hệ thống xử lý nước thải công suất 450 m³/ngày được nâng công suất từ hệ thống xử lý nước thải công suất 200 m³/ngày hiện hữu thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải (quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025).

- Thời gian bắt đầu vận hành thử nghiệm: Sau khi xây dựng hoàn thành hệ thống xử lý nước thải công suất 450 m³/ngày, trước khi đi vào vận hành.
- Thời gian kết thúc vận hành thử nghiệm: Không quá 06 tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm.

2.2. Công trình, thiết bị xử lý phải vận hành thử nghiệm:

Hệ thống xử lý nước thải công suất 450 m³/ngày được nâng công suất từ hệ thống xử lý nước thải công suất 200 m³/ngày hiện hữu.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 01 mẫu nước thải đầu vào và 01 mẫu nước thải đầu ra sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty giám sát các chất ô nhiễm trong nước thải sau xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo đáp ứng Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao được ban hành tại Quyết định số 257/QĐ-KCNC ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

2.2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc nước thải trong quá trình vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, cụ thể như sau: Thực hiện quan trắc chất thải ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định (01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu nước thải đầu ra).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng theo yêu cầu đầu nối, tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao trước khi xả nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao, không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải của cơ sở.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý nước thải của cơ sở; đầu nối đúng quy định vào nguồn tiếp nhận nước thải (hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao); xây dựng hố ga đầu nối nước thải sau xử lý thuận tiện cho công tác kiểm tra, giám sát.

3.4. Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải tại cơ sở về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao để tiếp tục xử lý trước khi xả ra môi trường.

3.5. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị

định số 05/2025/NĐ-CP). Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

3.6. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải gửi Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trước 20 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.